

Số: 88 /KH - UBND

Cẩm Thủy, ngày 25 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH
Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ - TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT- LĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động - TBXH về hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018.

UBND huyện Cẩm Thủy xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Mục đích

- Xác định danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, thống kê, phân tích thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chiều thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (Y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin) để làm cơ sở thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2018 và định hướng điều chỉnh chính sách giảm nghèo giai đoạn 2016-2020.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện để theo dõi, quản lý thống nhất.

- Xác định được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, có mức sống trung bình làm cơ sở để ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện trực tiếp với từng hộ dân, theo phương pháp, quy trình, công cụ đo lường nghèo đa chiều; đảm bảo công khai, dân chủ, có sự giám sát của nhân dân và dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và sự tham gia của chính quyền và nhân dân; phản ánh đúng thực trạng đời sống nhân dân trên địa bàn.

- Kết thúc cuộc rà soát UBND xã, thị trấn phải xác định chính xác các hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ tái nghèo, tái cận nghèo; hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh; hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội; hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công; hộ nghèo dân tộc thiểu số; phân tích hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập, hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; phân tích nguyên nhân nghèo và các chiều thiếu hụt của từng hộ. xác định chính xác tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng thôn, tổ dân phố, xã, thị trấn theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020.

- Kết hợp xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Đối tượng và phạm vi

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo thụ hưởng chính sách năm 2018 (*Hộ nghèo, cận nghèo điều tra tháng 12/2017*) và các hộ có khả năng nghèo, có khả năng cận nghèo; hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, có mức sống trung bình trên phạm vi toàn huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm.

4. Phương pháp và Quy trình rà soát

4.1. Phương pháp rà soát: Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống, của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình.

4.2. Quy trình rà soát: Thực hiện các bước và quy trình điều tra theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - TB&XH và các quy định có liên quan.

4.3. Phương pháp và quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện theo thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động - TBXH và Kế hoạch số 91/KH -UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh.

5. Thời điểm rà soát

5.1. Thời điểm tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 được thực hiện từ ngày 01 tháng 8 đến ngày 30 tháng 10 năm 2018.

5.2. Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên (từ thời điểm sau rà soát năm 2018 đến trước ngày rà soát năm 2019) được thực hiện khi hộ gia đình có giấy đề nghị gửi UBND xã, thị trấn (có xác nhận của Trưởng thôn, TDP) cho các trường hợp cụ thể sau:

+ Trường hợp hộ gia đình phát sinh khó khăn đột xuất trong năm cần được bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để có thể tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của nhà nước.

+ Trường hợp hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, cận nghèo xã, thị trấn đang quản lý có đề nghị đăng ký xét duyệt thoát nghèo, thoát cận nghèo.

5.3, Việc xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và có mức sống trung bình được thực hiện cùng với thời điểm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm hoặc thường xuyên khi hộ có giấy đề nghị.

II. NỘI DUNG

1. Ban chỉ đạo rà soát

- Sử dụng Ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp làm Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018; Chủ tịch UBND xã, thị trấn ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cho các thành viên Ban chỉ đạo để theo dõi, giám sát việc rà soát.

- Ban Chỉ đạo xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tài liệu, kinh phí và tổ chức nhân lực; chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện rà soát trên địa bàn.

2. Thành lập Tổ rà soát tại thôn, tổ dân phố:

2.1. Chủ tịch UBND xã ra Quyết định thành lập Tổ rà soát thôn

- Thành phần: Trưởng thôn, tổ Trưởng tổ dân phố làm tổ Trưởng; Mời đồng chí Bí thư chi bộ tham gia tổ rà soát, đại diện các đoàn thể: Hội Nông dân; Hội Phụ nữ; Đoàn Thanh niên; Hội Cựu chiến binh; Công an viên ... làm điều tra viên.

- Số lượng thành viên của tổ rà soát do Chủ tịch UBND xã, thị trấn quyết định.

2.2. Nhiệm vụ của tổ rà soát: Trực tiếp làm công tác rà soát, tổng hợp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại thôn, tổ dân phố.

3. Tổ chức thông tin tuyên truyền:

- Ban chỉ đạo, tổ rà soát thôn, TDP phải tuyên truyền, giải thích cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn hiểu được: Mục đích, ý nghĩa và phương pháp, quy trình, công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 khác với tổng điều tra, rà soát; tiêu chí và mức chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

- Mục đích, ý nghĩa của việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình làm cơ sở để ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Hình thức tuyên truyền: Bản tin truyền thanh, hội nghị cán bộ, nhân dân thôn, tổ dân phố; niêm yết tại các điểm công cộng của xã, thôn, TDP.

4. Tổ chức tập huấn: Ban chỉ đạo huyện tổ chức hội nghị triển khai và tập huấn cho cán bộ xã, thị trấn.

Ban chỉ đạo xã, thị trấn tổ chức triển khai tập huấn cho các tổ rà soát.

5. Tiến độ rà soát và báo cáo kết quả

5.1. Triển khai và tập huấn

- Ở huyện tổ chức tập huấn xong trước ngày 31/7/2018
- Ở xã tổ chức tập huấn xong trước ngày 02/8/2018

5.2. Thời gian rà soát và tổng hợp báo cáo kết quả:

- Đối với UBND xã, thị trấn:

- + Tổ chức rà soát trên địa bàn, từ ngày 01/8/2018 đến 05/9/2018.
- + Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban chỉ đạo huyện trước ngày 05/9/2018.
- + Sau khi có kết quả rà soát và báo cáo sơ bộ, tiến hành niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.
- + Thời gian niêm yết đủ 07 ngày làm việc, (Sau khi họp dân thống nhất kết quả rà soát).
- + Địa điểm niêm yết: Nhà Văn hóa thôn/ TDP, trụ sở UBND xã.
- + Hình thức niêm yết: Niêm yết danh sách, phát trên hệ thống loa truyền thanh xã, thôn/TDP.

- Sau khi niêm yết và phúc tra (nếu có khiếu nại của người dân) tổng hợp kết quả báo cáo xin ý kiến kết quả rà soát của UBND huyện (kèm theo danh sách chính thức hộ nghèo, hộ cận nghèo) trước ngày 15/9/2018.

- Căn cứ vào ý kiến thẩm định của UBND huyện, Chủ tịch UBND xã, thị trấn ra quyết định công nhận kết quả rà soát kèm theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trước ngày 20/9/2018.

- Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và bàn giao các danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; các biểu mẫu báo cáo theo quy định về Ban chỉ đạo huyện, lập biên bản bàn giao kết quả đóng dấu giáp lai vào danh sách rà soát để cùng quản lý xong trước ngày 10/10/2018. Các loại danh sách được lập thành 03 bộ, (xã giữ 01 bộ, 01 bộ lưu tại huyện, 01 bộ gửi tỉnh)

- In và cấp Giấy Chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo xong trước ngày 20/10/2018

- Thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào Phiếu C; C1 hoàn thành và gửi về UBND huyện trước ngày 25/10/2018, cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm Misposasoft trước ngày 10/11/2018

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh tăng hoặc giảm (chết, chuyển địa phương khác sinh sống đã cắt hộ khẩu, không sống ở địa phương quá 6 tháng) trong năm 2019, UBND xã, thị trấn thực hiện rà soát thường xuyên theo quy định.

- Báo cáo kết quả xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp về UBND huyện trước ngày 30/9/2018.

- Đối với UBND huyện:

+ Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban chỉ đạo tỉnh trước ngày 10/9/2018.

+ Tổng hợp kết quả chính thức, báo cáo Thường trực HĐND huyện, Thường trực Huyện ủy thông qua có ý kiến bằng văn bản trước ngày 18/9/2018.

+ Trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện trước ngày 25/9/2018.

+ Tổng hợp kết quả, báo cáo chính thức về tỉnh trước ngày 30/9/2018

+ Báo cáo bộ hồ sơ, biểu mẫu và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo về tỉnh trước ngày 20/10/2018. Bộ hồ sơ báo cáo đóng thành quyển giấy A4, thứ tự gồm: Quyết định phê duyệt của huyện, các biểu mẫu báo cáo tổng hợp, danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2018 có dấu giáp lai của xã, biên bản bàn giao hồ sơ của xã và huyện.

+ Báo cáo kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình về tỉnh trước ngày 10/10/2018.

6. Kinh phí điều tra

Nguồn kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được bố trí trong dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018 tại Quyết định số 4821/QĐ - UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn thu, chi ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Thanh Hóa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện

1.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan và UBND xã, thị trấn tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát.

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu hướng dẫn, các loại phiếu, biểu mẫu phục vụ cuộc rà soát.

- Chủ trì tham mưu cho UBND huyện tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện.

- Chỉ đạo kiểm tra, phúc tra, giám sát quá trình rà soát tại các xã, thị trấn.

- Tổng hợp kết quả rà soát báo cáo Chủ tịch UBND huyện và các cấp theo quy định.

1.2. Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện và Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện, theo chức năng nhiệm vụ chuyên môn của từng phòng, ban tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch.

2. UBND các xã, thị trấn:

Tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa nội dung và tầm quan trọng của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đến toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân trên địa bàn.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể các cấp

Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể các cấp căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên và Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018, chỉ đạo các tổ chức thành viên tham gia tích cực công tác thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ công tác rà soát, tham gia thực hiện giám sát quy trình đảm bảo công khai, dân chủ, chính xác ở cơ sở.

Căn cứ vào Kế hoạch này, UBND huyện đề nghị UBND xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, chưa rõ phản ánh về UBND huyện (Qua phòng Lao động - TBXH) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
 - Thường trực HĐND huyện;
 - Chủ tịch, các PCT-UBND huyện;
 - Thành viên BCD giảm nghèo;
 - UBND xã, thị trấn;
 - Ban biên tập Website huyện;
 - Lưu: VT, LĐTBXH.
- (B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đức Hùng